

Nghiên cứu đảm bảo các điều kiện đưa môn bóng đá 7 người vào chương trình giáo dục thể chất tại Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội

Research ensuring conditions for the 7-person football program in physical education at the Hanoi Architecture University

Đào Công Chương

Tóm tắt

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy để đánh giá thực trạng đảm bảo các điều kiện đưa môn bóng đá 7 người vào chương trình giáo dục thể chất tại trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội nhằm nâng cao trình độ thể lực và thúc đẩy kết quả học tập của sinh viên.

Từ khóa: bóng đá 7 người

Abstract

Using routine research methods to assess the status of ensuring the conditions to bring the 7-person football on the program of physical education at the Hanoi Architecture University in order to improve fitness level and promote academic results of the students.

Key words: Seven-football

1. Đặt vấn đề

Đứng ở góc độ khoa học giáo dục học thể chất, có thể thấy môn học bóng đá 7 người có thể đem lại những tác động lớn đối với nhu cầu đào tạo hiện nay của sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (ĐHKTHN). Trước hiện thực về giáo dục thể chất (GDTC) của khối đại học không chuyên thể dục thể thao (TDTT) như hiện nay, xu hướng phát triển của phong trào TDTT quần chúng của giới trẻ hiện nay cũng như thực trạng GDTC tại ĐHKTHN, tác giả nhận thấy môn học bóng đá 7 người hội đủ các yếu tố áp dụng vào chương trình GDTC cho sinh viên Trường ĐHKTHN. Do vậy, việc đánh giá thực trạng đảm bảo các điều kiện đưa môn bóng đá 7 người vào chương trình giáo dục thể chất tại trường là vấn đề cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu sau đã được sử dụng: Phương pháp tham khảo tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp toán học thống kê.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của trường ĐHKTHN

Trong những năm vừa qua, nhà trường luôn quan tâm và trang bị cơ sở vật chất, các thiết bị - dụng cụ học tập GDTC, TDTT cho giảng viên và sinh viên sử dụng, song thực tế vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế giảng dạy. Sau đây là bảng thống kê thực trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy GDTC tại Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội đang được sử dụng trong mỗi năm học được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1: Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy GDTC Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội

TT	Sân bãi dụng cụ	Diện tích (m ²)	Số lượng	Giảng dạy	Ngoại khóa	Chất lượng	
						Đạt	Chưa Đạt
1	Nhà tập đa năng	1.000	01	01	01	01	00
2	Sân Cầu lông		06	02	06	04	02
3	Bàn Bóng bàn		03	03	03	00	00
4	Sân bóng chuyên		02	02	02	01	01
5	Sân bóng rổ		02	02	02	02	00
6	Hồ nhảy xa		01	01	01	01	00
8	Sân và dụng cụ tập TDTT ngoài trời		01	00	01	01	00
Cộng			16	11	16	13	3

Qua bảng 1 cho thấy rằng diện tích phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và hoạt động TDTT nhỏ, với tổng diện tích nhà tập và sân tập TDTT khoảng: 1.000m², bình quân 0,25m²/SV so với chuẩn quy định là 3,5m²/SV đến 4m²/SV thì còn thiếu. Trong số đó gồm có:

- 01 nhà tập có mái che diện tích 800m² sử dụng giảng dạy và tập luyện môn (Bóng đá, bóng bàn, võ, đá cầu...) và công tác khác.

Tuy nhiên, để phục giảng dạy cho sinh viên toàn trường có khoảng 4000 sinh viên thì vẫn chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng và thiếu một số công trình quan trọng

ThS. Bùi Công Chương

Bộ môn Giáo dục thể chất

ĐT: 094 848 4567

Gmail: daocongchuong35@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/4/2019

Ngày sửa bài: 20/5/2019

Ngày duyệt đăng:

Bảng 2. Thực trạng lực lượng – đội ngũ giảng viên môn GDTC tại Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội giai đoạn 2010 – 2018

TT	Năm học	Số lượng				Trình độ chuyên môn					
		GV				TS	Tỷ lệ %	ThS	Tỷ lệ %	ĐH	Tỷ lệ %
		Cơ hữu	Tỷ lệ %	Thỉnh giảng	Tỷ lệ %						
1	2010 - 2011	8	100	0	0	0	0	8	100	0	0
2	2011 - 2012	8	100	0	0	0	0	8	100	0	0
3	2012 - 2013	8	100	0	0	0	0	8	100	0	0
4	2013 - 2014	9	100	0	0	0	0	8	88.89	1	11.11
5	2014 - 2018	9	100	0	0	1	11.11	7	77.78	1	11.11

Bảng 3. Kết quả điều tra thực trạng và nhu cầu tập luyện ngoại khoá của nam sinh viên Trường ĐHKTHN

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n ₁ =700)		Năm thứ 2 (n ₂ =700)		Năm thứ 3 (n ₃ =600)		Tổng cộng (n=2000)	
		n ₁	%	n ₂	%	n ₃	%	n	%
1	Động cơ tập luyện TDTT:								
	- Ham thích	315	45.0	352	50.3	309	51.5	976	48.8
	- Nhận thấy tác dụng của rèn luyện thân thể	219	31.3	254	36.3	222	37.0	695	34.8
	- Bắt buộc	75	10.7	48	6.9	33	5.5	156	7.8
	- Không có điều kiện	91	13.0	46	6.6	36	6.0	173	8.7
2	Số sinh viên tập luyện ngoại khoá:								
	- Thường xuyên	178	25.4	190	27.1	134	22.3	502	25.1
	- Không thường xuyên	320	45.7	351	50.1	255	42.5	926	46.3
	- Không tập	202	28.9	159	22.7	211	35.2	572	28.6
3	Yếu tố ảnh hưởng đến việc tập luyện ngoại khoá:								
	- Không có giáo viên hướng dẫn	305	43.6	314	44.9	247	41.2	866	43.3
	- Không có thời gian	79	11.3	72	10.3	103	17.2	254	12.7
	- Không đủ điều kiện sân bãi dụng cụ tập luyện	226	32.3	234	33.4	214	35.7	674	33.7
	- Không được sự ủng hộ của bạn bè	45	6.4	36	5.1	23	3.8	104	5.2
	- Không ham thích môn thể thao nào	45	6.4	44	6.3	13	2.2	102	5.1
4	Nhu cầu tham gia tập luyện tại các câu lạc bộ thể thao:								
	- Nhu cầu cấp thiết	337	48.1	410	58.6	320	53.3	1067	53.4
	- Nhu cầu bình thường	210	30.0	192	27.4	196	32.7	598	29.9
	- Không có nhu cầu	153	21.9	98	14.0	84	14.0	335	16.8

để giảng dạy các hoạt động TDTT như: sân bóng đá cỏ nhân tạo, đường chạy, hồ nhảy xa hồ bơi...nên việc giảng dạy và phát triển các phong trào ở những môn này còn gặp nhiều khó khăn.

Do điều kiện cơ sở vật chất chưa thực sự đảm bảo, cho nên việc tổ chức giảng dạy các môn thể thao tự chọn còn gặp nhiều khó khăn, chỉ có thể tổ chức giảng dạy một số môn ít hoặc không sử dụng dụng cụ. Như vậy, ta có thể thấy, khả năng của nhà trường không theo kịp sự phát triển về số lượng của sinh viên theo từng năm học.

3.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên Bộ môn GDTC

Thực trạng giảng viên môn GDTC tại Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội giai đoạn 2010- 2015 được thể hiện qua bảng 2.

Từ bảng 2 ta thấy được số lượng đội ngũ giảng viên

TDTT từ năm 2010 đến năm 2015 tăng ít cụ thể năm 2010 có 7 giáo viên, đến năm 2015 có 9 giáo viên cơ hữu. Nhưng trình độ giảng viên ngày càng tăng lên và ngày càng được chuẩn hóa về trình độ, đến nay đã có trên 11.11% có trình độ tiến sĩ, 77.78% có trình độ thạc sĩ, 11.11% cán bộ có trình độ cử nhân, trong đó có một giáo viên đang nghiên cứu trong nước. Điều này góp phần nâng cao chất lượng công tác GDTC trong Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội.

Giảng viên Bộ môn GDTC tham gia công tác giảng dạy tại trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, yêu nghề. Tuy nhiên, với xu thế ngày càng phát triển của nhà trường, có thể thấy rằng lực lượng giảng viên Bộ môn GDTC tại trường ĐHKT còn mỏng, tỉ lệ hiện nay là hơn 444.4 sinh viên /1 giảng viên, cao hơn so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (150 sinh viên/ giảng viên). Do vậy nâng cao chất lượng GDTC tại trường còn gặp nhiều khó khăn.

Bảng 4. Kết quả điều tra lựa chọn môn thể thao tập luyện ngoại khoá của nam sinh viên Trường ĐHKTHN

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ 1 (n ₁ =700)		Năm thứ 2 (n ₂ =700)		Năm thứ 3 (n ₃ =600)		Tổng cộng (n=2000)	
		n ₁	%	n ₂	%	n ₃	%	n	%
1	Bóng đá	163	23.3	167	23.9	138	23.0	464	23.2
2	Bóng đá 7 người	211	30.1	217	31.0	182	30.3	614	30.7
3	Bóng bàn	40	5.7	37	5.3	35	5.8	115	5.75
4	Bóng rổ	68	9.7	71	10.1	66	11.0	206	10.3
5	Bóng chuyền	82	11.7	87	12.4	70	11.7	240	12
6	Điền kinh	72	10.3	51	7.3	45	7.5	162	8.1
7	Võ	64	9.1	70	10.0	64	10.7	199	9.95

3.3. Nhu cầu tập luyện môn bóng đá 7 người của sinh viên trường ĐHKTHN

Để tìm hiểu về tâm tư và nhu cầu tập luyện ngoại khoá cũng như nhu cầu, sự ham thích tập luyện môn Bóng đá 7 người của sinh viên Trường ĐHKTHN, đề tài tiến hành điều tra thực trạng việc tập luyện ngoại khoá thông qua hình thức phiếu phỏng vấn. Đối tượng phỏng vấn của đề tài là 2000 sinh viên hiện đang học tại Trường ĐHKTHN (số phiếu phát ra 2000 thu về 2000).

Kết quả phỏng vấn được như trình bày ở bảng 3 và 4.

Qua bảng 3 và 4 cho thấy:

Động cơ tập luyện của nam sinh viên chủ yếu là do ham thích thể thao chiếm 48.8%. Một số lớn nhận thấy tác dụng của rèn luyện thân thể chiếm 34.8%.

Số nam sinh viên có tập luyện ngoại khóa nhưng không thường xuyên chiếm đa số là 46.3%; tỷ lệ sinh viên được hỏi tham gia tập thường xuyên còn thấp chỉ đạt 25.1%; số lượng sinh viên không tham gia tập còn cao chiếm 28.6%

Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khóa của sinh viên thì yếu tố không có giáo viên hướng dẫn chiếm đa số 43.3%; không đủ điều kiện và sân bãi dụng cụ có số ý kiến lựa chọn chiếm tỷ lệ khá cao 33.7%; phần còn lại sinh viên cho rằng chương trình học tập nặng nề nên thiếu thời gian tập luyện ngoại khóa, không được sự ủng hộ của bạn bè và không yêu thích môn thể thao nào.

Nhu cầu tham gia tập luyện dưới hình thức Câu lạc bộ ngoại khóa có số phiếu hỏi đánh giá mức độ cấp thiết chiếm đến 53.4%, trong đó sinh viên năm thứ hai chiếm đến 58.6%.

Khi được hỏi về việc lựa chọn môn thể thao yêu thích để tập luyện ngoại khóa thì tỉ lệ lựa chọn hai môn thể thao phổ biến đó là Bóng đá 7 người và Bóng đá tương đối cao. Trong đó môn Bóng đá 7 người chiếm 30.7 %. Như vậy, có thể thấy môn Bóng đá 7 người cũng thu hút được sự quan tâm của đông đảo sinh viên. Hơn thế nữa, Bóng đá 7 người là một môn thể thao quần chúng, dễ tập luyện, đòi hỏi tính tập thể cao nên đã thúc đẩy niềm đam mê tập luyện của sinh viên.

Như đã nêu, trong quy hoạch phát triển Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội trong những năm tới, không thấy kể tới các công trình phục vụ giảng dạy và môn GDTC, không thấy đề cập tới những cơ sở phục vụ hoạt động thể thao. Nhưng như thế không có nghĩa là Trường không quan tâm tới các điều kiện để làm tốt công tác GDTC. Tuy chưa thỏa mãn được

nhu cầu, nhưng hiện tại Trường có:

Một nhà tập đa năng phục vụ học tập Bóng đá, bóng rổ và tập môn GDTC nội khóa, khi cần cũng có thể thành nhà thi đấu một số môn thể thao, kể cả bóng đá 7 người.

Sân bóng ngoài trời, dùng chung cho bóng đá và bóng rổ.

Sân dành cho tập luyện Bóng đá và võ thuật

Tìm hiểu kết quả dạy và học nội khóa môn GDTC của Trường trong những năm qua, chúng tôi thấy rằng, tình trạng bị điểm kém khi ở kết thúc môn học, còn có tới gần 1/3 sinh viên. Nguyên nhân thường là do nhầm chán của môn học và thể lực yếu [24]. Việc đưa môn bóng đá 7 người vào giảng dạy GDTC sẽ lôi kéo toàn bộ sinh viên của mỗi lớp tham gia tập luyện, nhờ đó sẽ cải thiện được tình trạng trên.

Kết luận

- Bóng đá 7 người là môn thể thao dễ học, dễ tập được sinh viên ham thích, hoàn toàn có điều kiện đưa vào giảng dạy GDTC cho sinh viên.

- Thực trạng cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giáo viên của bộ môn là tương đối đảm bảo cho công tác đào tạo. Để đưa vào GDTC cho sinh viên và duy trì phong trào tập luyện bóng đá 7 người cho sinh viên cần đảm bảo các điều kiện: sân, bóng./.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Nghiệp Chí (1983), *Đo lường thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội.
2. Trần Trọng Hanh (2006), *Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội 45 năm xây dựng và phát triển. Kỷ ức thời gian, trang 1-3*, Nxb Thông tấn.
3. Nguyễn Trọng Hải, Vũ Đức Thu (2001), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển các tổ chức thể lực của sinh viên, đăng trong "Tuyển tập NCKH GDTC, sức khoẻ trong trường học các cấp (Hội nghị khoa học GDTC, sức khoẻ ngành GD&ĐT lần thứ III)", Trang 57 - 63*, Nxb TĐTT Hà Nội
4. Lư Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên (1995), *Sinh lý học thể dục thể thao*, NXB TĐTT, Hà Nội.
5. Đào Công Chương, *Kỹ chiến thuật và phương pháp huấn luyện Bóng đá*, Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội (2007).
6. Bộ môn GDTC, Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội (2006), *Lý luận và phương pháp GDTC (Tài liệu giảng dạy)*.